

Số: /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v xin ý kiến chủ trương đồng ý tham gia dự án “Bảo tồn và Quản lý hệ sinh thái rừng có sự tham gia của người dân tại các tỉnh Nam Trung Bộ” sử dụng vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Đức

Kính gửi: Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài;

Theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 311/BNNMT-HTQT ngày 12/01/2026 về việc đề nghị tham gia dự án “Bảo tồn và Quản lý hệ sinh thái rừng có sự tham gia của người dân tại các tỉnh Nam Trung Bộ” sử dụng vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Đức (viết tắt là dự án KfW) kèm theo Biên bản thẩm định của Đoàn thẩm định KfW ký ngày 22/5/2025 giữa đại diện Bộ Nông nghiệp và Môi trường và KfW;

Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 237/TTr-SNNMT ngày 03/4/2026; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 860/STC-ĐTĐT ngày 04/02/2026 và ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về chủ trương đồng ý tham gia dự án “Bảo tồn và Quản lý hệ sinh thái rừng có sự tham gia của người dân tại các tỉnh Nam Trung Bộ” sử dụng vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Đức, với nội dung như sau:

I. Thông tin cơ bản về dự án

1. Tên dự án: “Bảo tồn và Quản lý hệ sinh thái rừng có sự tham gia của người dân tại các tỉnh Nam Trung Bộ”

2. Nhà tài trợ: Chính phủ Cộng hòa liên bang Đức thông qua Ngân hàng tái thiết Đức (KfW).

3. Thời gian dự kiến thực hiện dự án: 06 năm, từ năm 2027-2032 (đã bao gồm thời gian quyết toán hoàn thành dự án theo quy định của pháp luật Việt Nam).

4. Mục tiêu chung: Bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái rừng tự nhiên quan trọng cho việc thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học thông qua việc tăng cường sự tham gia của các cộng đồng sống gần rừng gắn với bảo đảm sinh kế.

5. Khu vực thực hiện dự án: Thuộc khu vực tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Gia Lai¹.

¹ Lần lượt thuộc địa bàn: tỉnh Quảng Ngãi cũ; tỉnh Bình Định trước đây.

II. Bối cảnh và sự cần thiết tham gia dự án của tỉnh Quảng Ngãi

1. Sự phù hợp và đóng góp của Dự án

Tỉnh Quảng Ngãi có diện tích đất lâm nghiệp lớn, giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường. Thời gian qua, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã đạt được một số kết quả tích cực; tuy nhiên, chất lượng rừng tự nhiên còn hạn chế, đa dạng sinh học chịu nhiều áp lực, hiệu quả quản lý ở một số nơi chưa cao.

Dự án phù hợp với Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia và Quy hoạch tỉnh. Việc triển khai Dự án sẽ góp phần nâng cao chất lượng rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, tăng cường chức năng phòng hộ, tạo sinh kế bền vững cho người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế xanh và lâm nghiệp bền vững.

2. Môi quan hệ với các chương trình, dự án liên quan

Trong thời gian qua, nhiều chương trình, dự án lâm nghiệp đã được triển khai trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao độ che phủ rừng, cải thiện sinh kế người dân và tăng cường năng lực quản lý, bảo vệ rừng.

Các dự án này đã tạo nền tảng quan trọng về kỹ thuật, tổ chức và kinh nghiệm thực tiễn, từng bước giải quyết các vấn đề liên quan đến bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng. Dự án đề xuất sẽ kế thừa, bổ sung và nâng cao hiệu quả các kết quả đã đạt được, đồng thời tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong quản lý rừng bền vững.

3. Sự cần thiết của Dự án

Mặc dù đạt được nhiều kết quả, công tác quản lý rừng vẫn còn tồn tại như: hiệu quả bảo vệ rừng chưa cao; sự tham gia của cộng đồng còn hạn chế; sinh kế người dân vùng rừng chưa ổn định; năng lực quản lý và giám sát đa dạng sinh học còn yếu; thiếu nguồn lực tài chính cho quản lý rừng cộng đồng.

Trong bối cảnh yêu cầu bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển lâm nghiệp bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu ngày càng cao, việc triển khai Dự án là cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả quản lý rừng, cải thiện sinh kế, giảm áp lực lên tài nguyên rừng và hỗ trợ nâng cấp các khu rừng có giá trị.

Dự án cũng phù hợp với định hướng hợp tác quốc tế và cam kết hỗ trợ của Chính phủ Đức trong lĩnh vực bảo tồn và quản lý rừng bền vững tại Việt Nam.

4. Nhu cầu hỗ trợ kỹ thuật bằng vốn ODA không hoàn lại

Việc huy động nguồn vốn ODA không hoàn lại, đặc biệt từ Chính phủ Đức là cần thiết nhằm hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học và cải thiện sinh kế cho cộng đồng.

Nguồn hỗ trợ này không chỉ cung cấp tài chính mà còn mang lại kinh nghiệm quốc tế, công nghệ và phương pháp quản lý tiên tiến, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý rừng, giảm suy thoái tài nguyên, thúc đẩy phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, đa mục tiêu và hội nhập quốc tế.

III. Mô tả các nội dung và dự kiến sơ bộ kết quả của dự án khi thực hiện tại tỉnh Quảng Ngãi

1. Dự án: “Bảo tồn và Quản lý hệ sinh thái rừng có sự tham gia của người dân tại tỉnh Quảng Ngãi”.

2. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

3. Đơn vị đề xuất: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

4. Chủ dự án: Được UBND tỉnh quyết định thành lập Ban Quản lý dự án.

5. Địa điểm: Tại địa bàn các xã: Ba Tô; Đặng Thùy Trâm; Ba Xa; Ba Vinh; Minh Long; Sơn Mai; Thiện Tín; Sơn Tây Thượng; Sơn Tây Hạ; Trà Bồng; Tây Trà Bồng; Đông Trà Bồng; Cà Đam; Thanh Bồng và Tây Trà có diện tích rừng tự nhiên và một số diện tích của các chủ rừng có rừng tự nhiên liền kề.

6. Các nội dung chính và sơ bộ kết quả đạt được: Đến khi kết thúc dự án, dự kiến sẽ đạt được những kết quả chính sau:

a) Hợp phần 1: Cải thiện các nguyên tắc chỉ đạo và các giải pháp tài chính bền vững nhằm thúc đẩy quản lý có sự tham gia của các hệ sinh thái rừng tự nhiên

Hợp phần này tập trung xây dựng các hướng dẫn và giải pháp nhằm tăng cường quản lý hệ sinh thái rừng tự nhiên có sự tham gia của cộng đồng, đồng thời thúc đẩy các giải pháp tài chính bền vững cho công tác bảo vệ rừng. Kết quả dự kiến:

- 01 kế hoạch quản lý hệ sinh thái rừng tự nhiên được xây dựng.
- Các chương trình tập huấn và các bộ tài liệu đào tạo về bảo vệ môi trường - xã hội.
- Các liên kết sản xuất và tiêu thụ lâm sản ngoài gỗ giữa cộng đồng và doanh nghiệp được hình thành.
- Tổ chức các chuyến tham quan học tập các mô hình quản lý rừng cộng đồng và quản lý quỹ cộng đồng được tổ chức.

b) Hợp phần 2: Tăng cường quản lý các khu bảo tồn và rừng phòng hộ

Hợp phần này tập trung tăng cường công tác quản lý rừng đặc dụng và rừng phòng hộ thông qua việc cải thiện hệ thống giám sát đa dạng sinh học, nâng cấp các hệ thống giám sát tài nguyên rừng và tăng cường năng lực cho lực lượng bảo vệ rừng. Kết quả dự kiến:

- Báo cáo giám sát đa dạng sinh học được thực hiện.
- Cơ sở dữ liệu tài nguyên rừng và đa dạng sinh học được thiết lập.
- Các đơn vị (kiểm lâm và chủ rừng) được trang bị thiết bị giám sát.
- Các đơn vị quản lý rừng được thí điểm ứng dụng SMART.
- 01 báo cáo đánh giá đa dạng sinh học khu vực rừng dự kiến thành lập khu rừng đặc dụng.
- 01 phương án chuyển loại rừng phòng hộ sang rừng đặc dụng được xây dựng.

c) Hợp phần 3: Quản lý rừng cộng đồng

Hợp phần này nhằm tăng cường quản lý rừng cộng đồng hiện có và hỗ trợ thành lập các khu rừng cộng đồng mới. Kết quả dự kiến:

- Ít nhất 540 ha rừng được giao cho cộng đồng quản lý.

- Ít nhất 05 Ban quản lý rừng cộng đồng được thành lập.
- Các cộng đồng được hỗ trợ tài chính bảo vệ rừng.
- Các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý rừng cộng đồng được tổ chức.

d) Hợp phần 4: Quản lý và giám sát dự án

Hợp phần này nhằm đảm bảo việc quản lý và triển khai dự án được thực hiện hiệu quả. Kết quả dự kiến:

- Ban quản lý dự án được trang bị phương tiện và thiết bị cần thiết để triển khai dự án.
- Các cuộc họp và hội thảo đánh giá tiến độ và tổng kết dự án được tổ chức theo kế hoạch.

7. Nguồn lực thực hiện dự án

a) Vốn ODA không hoàn lại: 2.791.847 Euro, tương đương 72.588 triệu đồng (81,8% so tổng vốn), trong đó:

- Cải thiện nguyên tắc chỉ đạo và các giải pháp tài chính bền vững được đề xuất để thúc đẩy: 175.000 Euro, tương đương 4.550 triệu đồng;
- Tăng cường quản lý các khu bảo tồn và rừng phòng hộ: 1.420.000 Euro, tương đương 36.920 triệu đồng;
- Quản lý rừng cộng đồng: 966.847 Euro, tương đương 25.138 triệu đồng;
- Quản lý giám sát dự án: 230.000 Euro, tương đương 5.980 triệu đồng.

(chi tiết có Phụ lục kèm theo).

b) Vốn đối ứng: 16.168 triệu đồng, tương đương 621.847 Euro (18,2% so tổng vốn), nguồn sự nghiệp (100% ngân sách tỉnh cấp phát).

Vốn đối ứng được cấp phát cho Ban quản lý dự án tỉnh từ nguồn ngân sách chi sự nghiệp của tỉnh. Nội dung chi vốn đối ứng được thực hiện theo Điều 44 Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của Chính phủ *(chi phí hoạt động cho Ban quản lý dự án: Lương, thưởng, phụ cấp, văn phòng, phương tiện làm việc, chi phí hành chính; chi phí quyết toán, thẩm tra quyết toán hoàn thành).*

8. Điều kiện ràng buộc:

Dự án “Bảo tồn và Quản lý hệ sinh thái rừng có sự tham gia của người dân tại các tỉnh Nam Trung Bộ” là dự án hỗ trợ kỹ thuật, sử dụng vốn ODA không hoàn lại của KfW, không bao gồm các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản quy mô lớn.

Qua rà soát, Dự án **không đặt ra các điều kiện ràng buộc mang tính hạn chế** liên quan đến đất đai, dân tộc, dân số và bình đẳng giới. Các hoạt động của Dự án chủ yếu tập trung vào hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao năng lực, tăng cường quản lý rừng bền vững và cải thiện sinh kế cho cộng đồng địa phương.

Tuy nhiên, Dự án có lồng ghép và tuân thủ các yêu cầu về môi trường và xã hội theo quy định của Nhà tài trợ KfW, trong đó: Bảo đảm sự tham gia đầy đủ, công bằng của các cộng đồng dân cư; không gây thu hồi đất, tái định cư hoặc ảnh hưởng tiêu cực đến sinh kế của người dân; đồng thời, theo quy định của Nhà tài trợ KfW, điều kiện để KfW chuyển tiền cho giải ngân lần đầu phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Văn kiện dự án được cơ quan chủ quản phê duyệt;
- Thỏa thuận tài trợ dự án và Thỏa thuận riêng được ký kết giữa KfW và UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND tỉnh Quảng Ngãi thành lập Ban Quản lý dự án và bố trí vốn đối ứng cho dự án;
- Đã hoàn thành tuyển chọn Công ty tư vấn Quốc tế quản lý dự án;
- Ý kiến không phản đối của KfW về: Kế hoạch Cam kết Môi trường và Xã hội (ESCP) chỉ ra cho từng tiêu chuẩn môi trường và xã hội mà PEA cam kết thực hiện trong quá trình thực hiện dự án; Kế hoạch tham gia của các bên liên quan (SEP) chỉ ra các hoạt động dự kiến cho từng bên liên quan.

IV. Nội dung đề xuất, kiến nghị Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về chủ trương đồng ý tham gia dự án theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Căn cứ điểm 2.3.4 khoản 2 Điều 2 Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 27/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 quy định: “Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đối với các dự án có quy mô đầu tư lớn, quan trọng, nhạy cảm, có ý nghĩa chính trị - xã hội quan trọng, ...”, đồng thời, căn cứ điểm 2.3 khoản 2 Điều 3 Quy chế làm việc số 01-QC/TU quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Tỉnh ủy; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến chủ trương đồng ý tham gia dự án “Bảo tồn và Quản lý hệ sinh thái rừng có sự tham gia của người dân tại các tỉnh Nam Trung Bộ” sử dụng vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Đức, để UBND tỉnh có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

Kính đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Thường trực Tỉnh ủy (*Có dự thảo Tờ trình kèm theo*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh Đỗ Tâm Hiến;
- Các Sở: Tài chính, Ngoại vụ, Nông nghiệp và Môi trường;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP^{Nguyễn Đăng Trình};
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.NTPH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Tâm Hiến